

Lệ Thủy, ngày 26 tháng 9 năm 2022

Số:81/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1984, trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình và bị đơn anh Châu Văn M, sinh năm 1994, trú tại: Đội M, thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Châu Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Châu Văn M đều thừa nhận vợ chồng không có con chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

b) Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Châu Văn M đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Châu Văn M thỏa thuận giao chị Nguyễn Thị Mỹ H chịu nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 31AA/2021/0004521 ngày 18/8/2022. Chị Nguyễn Thị Mỹ H được hoàn trả 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã A;
- (Đề ghi chú vào sổ hộ tịch, theo giấy CNKH số 36, kết hôn ngày 28/5/2019);
- Chi cục THADS huyện L;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hải

